

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS - ST

Ngày 12 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI - HOÀ BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Kiều Quang Dự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Đình Hạnh và Ông: Ngô Trung Tính

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên toà:
Ông Bùi Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2023/TLST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 69/2023/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đình Tuấn A**, sinh ngày 22/7/1994; tại: Huyện V - Hòa Bình

Nơi cư trú: Khu L, thị trấn B, huyện V, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đình Văn V (*Đã chết*) và bà: Bùi Thị Th, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2023 đến nay có mặt.

- Người bị hại:

+ Anh: Nguyễn Duy T, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn Tân Tr, xã Ph, huyện S, TP Hà Nội

+ Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1996 - Có đơn xin vắng mặt

Nơi cư trú: TDP số 01, Mễ Th, phường M, quận Nam T, TP Hà Nội

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị: Bùi Thị Th, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Khu L, thị trấn B, huyện V, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đinh Tuấn A và anh Nguyễn Duy T có quan hệ là bạn bè, Đinh Tuấn A nhiều lần vay tiền của anh T chưa trả. Ngày 26/10/2020 khi nói chuyện với anh T qua ứng dụng tin nhắn Messenger, Tuấn A biết được mẹ của anh T đang điều trị và phải mổ u tuyến giáp tại Bệnh viện nội tiết Trung ương. Vì đã nhiều lần vay tiền của anh T chưa trả nên Tuấn A không giám hỏi vay tiền của anh T nữa, mà nghĩ ra cách để lừa tiền của anh T, Tuấn A tìm hiểu được biết, mổ u tuyến giáp chi phí hết khoảng 20.000.000 đồng, Tuấn A đã chủ động nhắn tin cho anh T, nói với anh T là có mối quan hệ quen biết ở Bệnh viện nội tiết Trung ương, có thể thanh toán bằng thẻ nội bộ của Bệnh viện giúp giảm chi phí phẫu thuật xuống còn 7.000.000 đồng và cộng thêm 1.000.000 đồng chi phí bồi dưỡng bác sỹ phẫu thuật. Tổng cộng là 8.000.000 đồng.

Sau khi nghe Tuấn A nói, anh T tin tưởng Tuấn A nên đã chuyển số tiền 8.000.000 đồng vào số tài khoản 1058708938xx mở tại Ngân hàng Viettinbank tên DINH TUAN A là tài khoản của Đinh Tuấn A. Tuy nhiên sau khi mẹ anh Tiến đã phẫu thuật xong, anh tiến biết Tuấn A không có mối quan hệ quen biết, với ai ở Bệnh viện nội tiết Trung ương, không có thẻ nội bộ như Tuấn A nói, anh T vẫn phải thanh toán tiền theo quy định của Bệnh viện, anh T biết mình bị lừa nên đã nhiều lần đòi tiền Tuấn A nhưng không trả, sau đó đã bỏ vào Miền Nam, ngày 15/01/2021 anh T đã làm đơn tố giác hành vi của Đinh Tuấn A với Công an huyện Kim Bôi, đến ngày 02/10/2023 Đinh Tuấn A đến Công an huyện Kim Bôi đầu thú.

Cáo trạng số: 62/CT - VKSKB ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Đinh Tuấn A về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Tuấn A, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Đinh Tuấn A phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

- Áp dụng khoản 1 Điều 174 điểm b, i, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt Đinh Tuấn A từ 09 đến 12 tháng tù tính từ ngày tạm giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bản thân là lao động tự do không có tài sản nên không phạt tiền bổ sung.

- Về TNDS: Căn cứ điều 48 của BLHS và Điều 239 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo trả lại cho anh Nguyễn Duy T số tiền 4.000.000 đồng, do anh T chỉ yêu cầu bị cáo trả lại 4.000.000 đồng, số tiền 4.000.000 đồng còn lại anh không yêu cầu bị cáo trả lại. Xác nhận mẹ bị cáo đã nộp 4.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi.

- Về án phí Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Tuấn A đã khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đồng ý với tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo, bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thời hạn tù nhẹ nhất.

Người đại diện bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn yêu cầu bị cáo trả lại 4.000.000 đồng

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, số tiền 4.000.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án Kim Bôi là tiền của bị cáo nhờ nộp hộ, chị không có ý kiến gì về số tiền trên đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định Tố tụng:* Cơ quan điều tra huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2] *Về hành vi của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo Đinh Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Xét lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. HĐXX xét thấy: Ngày 26/10/2020 khi nói chuyện với anh Tiến qua ứng dụng tin nhắn Messenger, Tuấn A biết được mẹ của anh T đang điều trị và phải mổ u tuyến giáp tại Bệnh viện nội tiết Trung ương, Tuấn A tìm hiểu được biết, mổ u tuyến giáp chi phí hết khoảng 20.000.000 đồng, Tuấn A đã chủ động nhắn tin cho anh T, nói nói dối anh T là có mối quan hệ quen biết ở Bệnh viện nội tiết Trung ương, có thể thanh toán bằng thẻ nội bộ của Bệnh viện giúp giảm chi phí phẫu thuật xuống còn 8.000.000 đồng, mục đích để chiếm đoạt 8.000.000 đồng của anh T, anh T tin tưởng Tuấn A nên đã chuyển số tiền 8.000.000 đồng vào số tài khoản của Đinh Tuấn A. Sau khi mẹ anh T phẫu thuật xong, anh T biết Tuấn A không có mối quan hệ quen biết ai ở Bệnh viện nội tiết Trung ương, biết mình bị lừa nên anh T đã nhiều lần đòi tiền Tuấn A nhưng Tuấn A lần trốn không trả tiền cho anh T, anh Tiến đã làm đơn tố cáo hành vi của bị cáo, đến ngày 02/10/2023 bị cáo đến Công an huyện Kim Bôi đầu thú.

Bị cáo Đinh Tuấn A dùng thủ đoạn gian dối, nhằm mục đích chiếm đoạt của anh Nguyễn Duy T số tiền 8.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo:*

- Bị cáo Đinh Tuấn A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi vi phạm pháp luật hình sự của bị cáo, chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác, gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự an toàn xã hội, nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

- Về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt trước khi phạm tội, không có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo Đinh Tuấn A có các tình tiết giảm nhẹ là, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp tiền để trả lại cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số, bị cáo đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy mặc dù số tiền bị cáo chiếm đoạt là không lớn, tuy nhiên bị cáo là người thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, lười lao động nhưng muốn hưởng thụ. Do vậy cần thiết phải cách ly bị cáo, khỏi xã hội một thời gian nhất định, theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa, như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét điều kiện kinh tế của bị cáo là lao động tự do, bản thân không có tài sản, do vậy không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo, quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra vụ án, và đơn xin xét xử vắng mặt người bị hại và người đại diện của bị hại chỉ yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.000.000 đồng, còn 4.000.000 đồng không yêu cầu trả lại. HĐXX xét thấy yêu cầu của bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật, cần buộc bị cáo trả lại cho anh Nguyễn Duy T số tiền 4.000.000 đồng, theo quy định tại Điều 48 của BLHS và Điều 239 của BLDS. Xác nhận mẹ bị cáo đã nộp 4.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện Kim Bôi.

[6] *Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Bùi Thị Th là người đã nộp số tiền để trả cho bị hại, tại phiên tòa chị không có ý kiến yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo **Đình Tuấn A** phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
- Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.
- + Xử phạt Đình Tuấn A: **09 (Chín)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2023.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 239 của Bộ luật Dân sự. Buộc Đình Tuấn A phải trả lại anh Nguyễn Duy T số tiền 4.000.000 đồng. Xác nhận mẹ bị cáo là chị Bùi Thị Th đã nộp số tiền: 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng, để trả cho anh Nguyễn Duy T, có số biên lai thu số: 0002017 ngày 28/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đình Tuấn A phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Công an huyện Kim Bôi;
- Sở TP tỉnh HB;
- Cơ quan thi hành án HS;
- Thi hành án DS huyện Kim Bôi;
- Bị cáo; Người tham gia TT khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Quang Dự